

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 9 - 2017

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hưng.

Bà Nguyễn Thanh Huyền.

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2017, về tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1975. “Có mặt”

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Phan Đăng Đ, sinh năm 1973. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 3 năm 2000 tại UBND xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, việc kết hôn là tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ không tập trung kinh tế với chị để nuôi con, không quan tâm, chăm sóc cho mẹ con chị, là người chồng không có trách nhiệm, có lời nói thô tục, xúc phạm chị, thường xuyên đi làm ăn xa, mỗi năm về vài lần rồi lại đi, không cùng chị lo toan con cái, phụ giúp kinh tế nuôi con với chị. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 6 năm

2016, vợ chồng sống ly thân, anh Đ bỏ mặc mẹ con chị sống ra sao thì sống. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Đăng Đ.

Về con chung: Chị khai vợ chồng sinh được hai con chung là Phan Thị H1, sinh ngày 13/6/2001 và Phan Thị Dung N, sinh ngày 01/3/2011, chị yêu cầu Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì gần 16 năm nay anh Đ thường xuyên đi làm ăn, không góp tiền cùng chị nuôi con nhưng chị tự mình làm thuê và nhờ gia đình mẹ đẻ, chị em ruột giúp chị chăm sóc các cháu vẫn tốt.

Về tài sản chung không có; nợ chung có nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Bị đơn anh Phan Đăng Đ trình bày:

Tại bản tự khai ngày 13/7/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì về thời gian, địa điểm kết hôn, họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung anh khai như chị H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế, vợ chồng nghi ngờ, không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay. Bản thân anh cũng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý. Về con chung anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh không phải đóng góp tiền nuôi con, vì hiện tại các cháu vẫn đang ở với chị H. Về tài sản có nhưng anh không yêu cầu giải quyết, anh sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác; nợ nần chung anh khai không có. Nay do anh đi làm ăn xa, đi lại khó khăn nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà phát biểu:

+ Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

+ Đương sự: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

+ Nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ và giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến về việc giải quyết vụ án của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

** Về thủ tục tố tụng:*

- Đối với bị đơn: Sau khi được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về Nội dung:*

+ Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đoàn Thị H và anh Phan Đăng Đ là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau; không tập trung kinh tế, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau; mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân một thời gian dài, không có sự chăm sóc, yêu thương nhau, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống. Cả hai bên đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên việc chị H xin ly hôn với anh Đ, anh Đ đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy chị H và anh Đ đã không quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, không cùng sống chung (thường xuyên xa nhau), làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

+ Về con chung: Các đương sự đều khai vợ chồng sinh được 02 con chung Phan Thị H1, sinh ngày 13/6/2001 và Phan Thị Dung N, sinh ngày 01/3/2011 đều chưa thành niên và từ khi vợ chồng sống ly thân gần một năm nay các cháu đều ở với chị H, chị H chăm sóc các cháu tốt, mặc dù không có sự trợ giúp về kinh tế của anh Đ nhưng các cháu vẫn được ăn học đàng hoàng. Đồng thời, cháu H1 hơn bảy tuổi có nguyện vọng ở với mẹ khi bố, mẹ ly hôn. Nên việc chị H yêu cầu Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh Đ cũng đồng ý. Hội đồng xét xử, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và vẫn đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên.

+ Về tài sản và nợ nần: Nguyên đơn khai không có; Bị đơn không yêu cầu giải quyết, sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác; Nợ nần anh Đ khai không có, chị H khai có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: *Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị H đề ngày 15 tháng 5 năm 2017.*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Phan Đăng Đ;
2. Về con chung: Giao cháu cháu Phan Thị H1, sinh ngày 13/6/2001 và Phan Thị Dung N, sinh ngày 01/3/2011 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Phan Đăng Đ không phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ nần: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Áp dụng Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) chị Đoàn Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/0009206 ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà; chị Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08 tháng 9 năm 2017), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung